



**Học Sinh Khuyết Tật (Student with Disabilities (SWD)):** Học sinh tiếp nhận kế hoạch hỗ trợ 504 hoặc Chương Trình Giáo Dục Cá Nhân (IEP).<sup>15</sup>

**Học Sinh Bị Khuyết Tật Nhận Thức Nghiêm Trọng:** Học sinh hội đủ điều kiện áp dụng một trong các loại khuyết tật theo IDEA. Những khuyết tật này gây ảnh hưởng đến khả năng suy nghĩ, lắng nghe, học hỏi hoặc hiểu biết của học sinh. Khuyết tật nhận thức có thể ngăn cản học sinh đạt được các tiêu chuẩn theo cấp lớp.<sup>16</sup>

**Kiểm Tra Thích Ứng Giai Đoạn (Stage Adaptive Test/Testing):** Bài đánh giá trong đó các hạng mục do máy tính lựa chọn. Mỗi lựa chọn đều dựa trên kết quả học tập trước đó của học sinh.<sup>14</sup>

**Rubric:** Tài liệu hướng dẫn bao gồm mô tả về các cấp độ thành công khác nhau của học sinh.<sup>13</sup>

**Trình Độ Thông Thạo:** Khả năng sử dụng ngôn ngữ Anh ở mức độ thành thạo (trình độ kỹ năng cao). Một Học Viên Tiếng Anh (EL) không cần đến sự hỗ trợ của chương trình EL.

Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ với giáo viên của con em quý vị hoặc truy cập [elpa21.org/alt-elpa](http://elpa21.org/alt-elpa)

## Tài liệu tham khảo

- 1 [edglossary.org/access/](http://edglossary.org/access/)
- 2 CCSSO (2013). Các phương pháp thực hành tốt nhất về hoạt động đối với các chương trình đánh giá quy mô lớn trên toàn tiểu bang.
- 3 [inflexion.org/ccr-definition/](http://inflexion.org/ccr-definition/)
- 4 CCSSO (2014). Các tiêu chuẩn về trình độ thông thạo trong ngôn ngữ Anh.
- 5 CCSSO (2006). Đánh giá học sinh khuyết tật: Bảng chú giải thuật ngữ đánh giá theo ngôn ngữ hàng ngày.
- 6 ESSA Mục 3113.
- 7 [edglossary.org/english-language-learner/](http://edglossary.org/english-language-learner/)
- 8 Liu, K. K., Thurlow, M. L., Lickteig, O., & Lazarus, S. S. (2017). Đáp ứng nhu cầu của các Học Viên Tiếng Anh bị khuyết tật trong tiểu bang của quý vị: Đưa ra quyết định rời chương trình Học Viên Tiếng Anh (Tóm tắt NCEO #13).
- 9 CCSSO (2012). Khung tiêu chuẩn phát triển trình độ thông thạo Tiếng Anh tương ứng với Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang (Common Core State Standards) và Tiêu Chuẩn Khoa Học Thế Hệ Mới (Next Generation Science Standards).
- 10 CCSSO (2006). Đánh giá học sinh khuyết tật: Bảng chú giải thuật ngữ đánh giá theo ngôn ngữ hàng ngày.
- 11 [ncl.org/get-involved/learn-the-law/idea](http://ncl.org/get-involved/learn-the-law/idea)
- 12 [edglossary.org/learning-objectives/](http://edglossary.org/learning-objectives/)
- 13 CCSSO (2006). Đánh giá học sinh khuyết tật: Bảng chú giải thuật ngữ đánh giá theo ngôn ngữ hàng ngày.
- 14 Ibid.
- 15 Ibid.
- 16 Ibid.

Nội dung của tài liệu này được phát triển dưới sự cho phép của Bộ Giáo Dục Hoa Kỳ (US Department of Education). Tuy nhiên, những nội dung đó không nhất thiết đại diện cho chính sách của Bộ Giáo Dục Hoa Kỳ và không nên coi là đã được Chính Phủ Liên Bang chứng thực. Để tuân thủ các điều kiện này theo Phần H, Tiêu đề V (Title V), Mục 505 của Luật Công (Public Law) 115-141, Đạo Luật Phân Bổ Ngân Sách (Consolidated Appropriations Act), 2018: 100% dự án CAAELP được tài trợ bằng tiền của Liên Bang; quỹ Liên Bang dành cho CAAELP với tổng số tiền là \$7,8 triệu; và 0% dự án này được tài trợ bởi các nguồn phi chính phủ.

© 2021 Sở Giáo Dục Iowa (Iowa Department of Education)



## Bảng Thuật Ngữ Dành Cho Phụ Huynh Về Alt ELPA



## Bảng Thuật Ngữ Dành Cho Phụ Huynh Về Alt ELPA

Bảng thuật ngữ này được tạo bởi CAAELP— một nhóm các nhà giáo dục và chuyên gia về kiểm tra dành riêng cho quá trình đánh giá công bằng những học viên Tiếng Anh bị khuyết tật nhận thức nghiêm trọng. Tài liệu này được thiết kế để trợ giúp các bậc phụ huynh. Tài liệu xác định các thuật ngữ thông dụng liên quan đến Alt ELPA.

**Các Tính Năng Hỗ Trợ Tiếp Cận:** Các yếu tố hỗ trợ sẵn có dành cho học sinh trong các bài kiểm tra trên máy tính. Các tính năng hỗ trợ tiếp cận đảm bảo rằng học sinh nhận được quyền truy cập công bằng vào các bài kiểm tra.

**Cụ thể theo nội dung:** Ngôn ngữ được sử dụng để truyền đạt thông tin trong các lĩnh vực chủ đề cụ thể (ngữ văn Anh, toán học, khoa học). Thuật ngữ “cụ thể theo môn học” đôi khi được sử dụng thay cho “cụ thể theo nội dung”.<sup>4</sup>

**Các Tiêu Chuẩn Về Nội Dung:** Các tuyên bố về kiến thức và kỹ năng mà giáo viên dự kiến sẽ dạy cho học sinh ở mỗi cấp lớp. Các tiêu chuẩn về nội dung giải thích những điều học sinh nên biết và có thể làm trong từng môn học.<sup>5</sup>

**Chương Trình Giáo Dục Cá Nhân (Individualized Education Program (IEP)):** Một bản tường trình dành cho mỗi học sinh khuyết tật. IEP bao gồm các quyết định về giảng dạy, xếp lớp và kiểm tra.<sup>10</sup>

**Cấp Độ Thành Tích:** Các hạng mục mô tả kết quả của một bài đánh giá. Các cấp độ này giải thích các giai đoạn phát triển ngôn ngữ Anh mà học viên tiếng Anh phải hoàn thành.

**Đạo Luật Về Giáo Dục Dành Cho Các Cá Nhân Khuyết Tật (Individuals with Disabilities Education Act (IDEA)):** Một luật nhằm đảm bảo các trường công lập phục vụ nhu cầu của học sinh khuyết tật. Luật này quy định rằng những học sinh khuyết tật phải nhận được các dịch vụ đặc biệt thích hợp đáp ứng các nhu cầu cụ thể của các em.<sup>11</sup>

**Điều Chính Phù Hợp:** Những thay đổi trong bài kiểm tra nhằm tăng khả năng tiếp cận cho các học sinh đang tiếp nhận Chương Trình Giáo Dục Cá Nhân (IEP) hoặc kế hoạch 504. Các điều chỉnh thích hợp có thể bao gồm sự thay đổi trong bối cảnh, thời gian hoặc cách trình bày bài kiểm tra.

**Đánh Giá Thay Thế (Alternate Assessment (AA)):** Bài đánh giá dành cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nghiêm trọng. Đối với những học sinh này, bài kiểm tra chung là không thích hợp ngay cả khi đã được điều chỉnh phù hợp.<sup>2</sup>

**Giảng Dạy Riêng Biệt:** Quá trình giảng dạy được tùy chỉnh và cá nhân hóa. Chương trình giảng dạy được điều chỉnh để đáp ứng nhu cầu về phong cách học tập của học sinh.

**Học Viên Tiếng Anh (English Learner (EL)):** Học sinh là người thường giao tiếp bằng ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh. Những học sinh này thường đến từ các gia đình không nói tiếng Anh và cần được giảng dạy chuyên biệt để tiếp cận các cơ hội giáo dục bằng tiếng Anh.<sup>7</sup>

**Học Viên Tiếng Anh Bị Khuyết Tật (English Learners with Disabilities (ELD)):** Những học viên tiếng Anh không thể giao tiếp trôi chảy hoặc không thể học tiếng Anh hiệu quả. Các ELD được tiếp nhận kế hoạch 504 hoặc Chương Trình Giáo Dục Cá Nhân (IEP). Học sinh tiếp nhận IEP có thể mắc một hoặc nhiều dạng khuyết tật.<sup>8</sup>

**Khảo Sát Về Ngôn Ngữ Sử Dụng Ở Nhà (Home Language Survey (HLS)):** Một biểu mẫu được gửi cho phụ huynh của học sinh mới. Biểu mẫu này ghi lại các hộ gia đình nói ngôn ngữ khác không phải là tiếng Anh. Biểu mẫu giúp xác định những học sinh cần được đánh giá về trình độ thông thạo tiếng Anh.

**Khả Năng Tiếp Cận/Khả Năng Truy Cập:** Cách các tài liệu và dịch vụ giáo dục mang lại cơ hội công bằng cho những học sinh khuyết tật.<sup>1</sup>

**Mức Độ Sẵn Sàng Cho Đại Học Và Nghề Nghiệp (College and Career Readiness (CCR)):** Kiến thức, kỹ năng và thói quen mà học sinh cần có để thành công trong quá trình giáo dục đại học hoặc đào tạo kỹ năng.<sup>3</sup>

**Mục Tiêu Học Tập:** Tuyên bố mô tả những gì học sinh dự kiến sẽ học được vào cuối năm học, khóa học, bài học hoặc dự án.<sup>12</sup>

**Phạm Vi:** Phạm vi nội dung được đề cập trong một bài kiểm tra. Bốn phạm vi ngôn ngữ là nghe, đọc, nói và viết.<sup>6</sup>

**Trình Độ Thông Thạo Tiếng Anh (English Language Proficiency (ELP)):** Khả năng học sinh sử dụng tiếng Anh để truyền đạt ý tưởng, kiến thức và thông tin.<sup>9</sup>